

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DS-PT  
Ngày: 27/4/2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lâm Sơn

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Bá Kha

Bà Nguyễn Thị Nhiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2020/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Quách Thị L**, sinh năm 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang.

**Bị đơn:** 1. Ông **Nguyễn Đình Th**, sinh năm 1959; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th, bà Ng: Luật sư Trần Minh H - Văn phòng Luật sư Trần Minh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**(*Có yêu cầu độc lập*):

Chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 193, tổ 03, ấp C, xã Đông Hưng B, huyện M, Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11-12-2019 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Quách Thị L trình bày:* Vào ngày 19/9/2019 tôi có cho vợ chồng ông Th bà Ng hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng số tiền này là tiền của cháu tôi là Nguyễn Kim C người đứng ra đưa tiền cho vay. Bà Ng có làm biên nhận cho cháu C, tôi là người chứng kiến.

Ngày 20/9/2019, tôi tiếp tục cho vợ chồng ông Th bà Ng hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng và tiền nợ cũ của các lần trước mà ông bà còn nợ chuyển qua là 12.180.000 đồng. Sau đó, tôi cho vợ chồng ông Th bà Ng mượn thêm 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, tôi có vay của Quỹ tín dụng để cho vợ chồng ông Th bà Ng mượn số tiền là 100.000.000 đồng, khoảng vài tháng sau thì ông bà có trả lại cho tôi số tiền là 50.000.000 đồng, còn nợ lại tôi 50.000.000 đồng.

Mỗi lần tôi cho bà Ng vay tiền thì đều có làm biên nhận nợ và có chữ ký của ông Th bà Ng. Ông Th bà Ng hứa khi nào bán được nhà sẽ trả tiền cho tôi, nhưng cho đến nay theo tôi được biết ông Th bà Ng đã bán được nhà nhưng không trả tiền cho tôi.

Như vậy tổng số tiền bà Ng ông Th vay và mượn của tôi là 182.180.000 đồng và 100.000.000 đồng của cháu tôi Nguyễn Kim C.

Trong quá trình vay, giữa tôi, bà Ng và cháu Kim C có thỏa thuận miệng là bà Ng có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 100.000.000 đồng mà bà Ng vay của cháu C nhưng nay bà Ng không thừa nhận việc thỏa thuận này.

Do đó, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Th bà Ng phải trả cho tôi 01 lần số tiền vay còn nợ của tôi là 182.180.000 đồng (*một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả là vào ngày 01/12/2020.

Tôi xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện của tôi đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bà Ng đã vay của cháu Nguyễn Kim C.

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Th bà Ng trình bày:* Tôi thừa nhận là từ năm 2018 tôi có hỏi vay cô L tiền nhiều lần. Qua nhiều lần hỏi vay và trả góp lại thì tôi còn nợ cô L số tiền gốc 50.000.000 đồng. Có làm biên nhận nợ ngày 20/9/2019.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng là tôi hỏi vay trực tiếp bà L, chuyện bà L hỏi vay lại của chị C ra sao thì tôi không biết, nhưng tôi có làm biên nhận nợ của chị C số tiền nợ là 100.000.000 đồng (*có làm biên nhận ngày 19/9/2019*), nhưng không có thỏa thuận về việc tôi có trách nhiệm trả cho bà L số tiền này.

Trong quá trình hỏi vay, tôi có trả cho cô L nhiều lần trước khi tôi bán nhà với tổng số tiền là 132.180.000 đồng nhưng tôi không có làm biên nhận nên không có gì để chứng minh. Tôi xác nhận, tôi chỉ còn nợ cô L số tiền là 50.000.000 đồng.

Nay, tôi do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi xin trả dần cho cô L mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ 50.000.000 đồng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 01/01/2021.

Đối với số tiền tôi hỏi vay của chị C 100.000.000 đồng tôi sẽ trả dần cho chị C mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nếu chị C có yêu cầu. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 01/01/2021.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Tôi thống nhất theo lời trình bày của bà Ng và đồng ý trả số tiền còn nợ cô L 50.000.000 đồng và chị C 100.000.000 đồng cùng bà Ng. Nhưng hiện nay, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản của vợ chồng không còn, tôi hiện nay không còn sức lao động nên tôi xin cô L và chị C cho vợ chồng tôi được trả dần số nợ như bà Ng trình bày.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Chị Nguyễn Kim C trình bày:*

Tôi xác định vào ngày 19/9/2019, tôi có cho vợ chồng bà Ng và ông Th hỏi vay số tiền là 100.000.000 đồng có làm biên nhận. Đồng thời, giữa tôi, bà Ng và bà L có thỏa thuận miệng là bà Ng có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà L nhưng nay bà Ng không thừa nhận việc thỏa thuận này.

Do đó, tôi yêu cầu vợ chồng ông Th bà Ng trả cho tôi 01 lần số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng theo biên nhận mà bà Ng đã ký vào ngày 19/9/2019, tôi không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả vào ngày 01/12/2020.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị HĐXX:* Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Th bà Ng trả cho bà L số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và miễn tiền án phí sơ thẩm cho ông Th do ông thuộc đối tượng được miễn theo quy định.

***\* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2020/DS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang quyết định:***

1. Buộc ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà Quách Thị L số tiền 182.180.000 đồng (*Một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) và trả cho Chị Nguyễn Kim C số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị L đối với yêu cầu ông Th, bà Ng trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

\* **Ngày 24 tháng 12 năm 2020**, đồng bị đơn ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị Ng kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số **52/2020/DS-ST** ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Những vấn đề cụ thể mà bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số **52/2020/DS-ST** ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M theo hướng cho vợ chồng ông bà trả cho bà Quách Thị L số tiền 50.000.000 đồng.

\* **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Luật sư Trần Minh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Th, bà Ng có ý kiến tranh luận cho rằng theo biên nhận tại bút lục số 30 trong hồ sơ vụ án thể hiện nhiều nội dung vay mượn tiền, nhưng nội dung cuối bà Ng chỉ vay mượn nợ bà L 50.000.000 đồng, còn nội dung vay mượn tiền phía trên không thể hiện việc bà L cho ai vay mượn tiền, trong khi phía bà Ng không thừa nhận việc vay mượn số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của phía nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Th, bà Ng, Hội đồng xét xử xét biên nhận ngày 19/9/2019, phía bà Ng mượn nợ chị C 100.000.000 đồng (Bút lục

28), phía bà Ng thừa nhận chữ viết của mình và Tòa án cấp sơ thẩm đã xử buộc phía vợ chồng bà Ng, ông Th trả chi C 100.000.000 đồng, các bên đều không kháng cáo, riêng biên nhận nợ ngày 20/9/2019 (Bút lục 30) phía bà Ng cũng thừa nhận chữ viết của mình, nhưng chỉ thừa nhận còn nợ bà L số tiền 50.000.000 đồng và kháng cáo phần này.

[2] Căn cứ lời khai của bà Ng ngày 17/6/2020 (Bút lục 38) và ngày 22/7/2020 (Bút lục 44), bà Ng thừa nhận giấy biên nhận nợ ngày 20/9/2019 là chữ viết của bà, nội dung biên nhận thể hiện số tiền bà Ng vay mượn nhiều lần của bà L 170.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi còn nợ lại 12.180.000 đồng, tính tổng cộng 182.180.000 đồng. Vợ chồng bà Ng, ông Th cho rằng đã trả nợ bà L tổng số tiền 132.180.000 đồng nhưng không yêu cầu bà L làm biên nhận và cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh điều này chứng minh việc bà Ng thừa nhận đã vay số tiền theo biên nhận bà L cung cấp, do đó, việc Luật sư H cho rằng bà Ng không thừa nhận số tiền vay mượn nợ bà L ghi phía trên là không phù hợp, về phần bà L không thừa nhận việc bà Ng trả nợ và đã tranh chấp số tiền trên từ lúc hòa giải tại địa phương, do đó, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về nghĩa vụ chứng minh, vợ chồng bà Ng, ông Th không đưa ra được chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ do đương sự cung cấp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên nhận nợ do bà Ng thừa nhận để xử buộc vợ chồng bà Ng, ông Th trả nợ là phù hợp pháp luật.

[3] Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của vợ chồng bà Ng, ông Th cũng như quan điểm tranh luận của Luật sư H, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về việc bác nội dung kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm, buộc phía bà Ng, ông Th phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm mỗi người 300.000 đồng, do ông Th không có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ng, ông Nguyễn Đình Th.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2020/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị L đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng, ông Nguyễn Đình Th.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của Chị Nguyễn Kim C đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng, ông Nguyễn Đình Th.

1. Buộc ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Quách Thị L số tiền 182.180.000 đồng (*Một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)

2. Buộc ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Chị Nguyễn Kim C số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà L và chị C có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Th, bà Ng chậm trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị L đối với yêu cầu ông Th, bà Ng trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ng phải chịu nộp tiền án phí giá ngạch là 7.054.500 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng). Ông Th được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật do ông có đơn xin miễn giảm.

Hoàn trả cho bà Quách Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 7.054.500 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007859 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005923 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ng phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0006187 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Kiên Giang. Ông Th phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng, do ông không có đơn xin miễn giảm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0006188 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Lâm Sơn**

**QUYẾT ĐỊNH**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Phú Quốc;
- CCTHADS H. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Lâm Sơn**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Minh Trang**

**Trần Thị Trâm Anh**

**Lê Lâm Sơn**

